

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 44/2014/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2014

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: S.....
	Ngày: 10/8.....

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;
Căn cứ Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2014 quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,
Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Cấp độ rủi ro thiên tai

1. Cấp độ rủi ro thiên tai là sự phân định mức độ thiệt hại do thiên tai áp thấp nhiệt đới, bão, lốc, sét, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, nước dâng, xâm nhập mặn, nắng nóng, hạn hán, rét hại, mưa đá, sương muối, động đất, sóng thần và các loại thiên tai khác có thể gây ra về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và hoạt động kinh tế - xã hội.

2. Cấp độ rủi ro thiên tai được xác định cho từng loại thiên tai và công bố cùng nội dung bản tin dự báo, cảnh báo về thiên tai, làm cơ sở cho việc phân công, phân cấp trách nhiệm và phối hợp trong ứng phó với thiên tai.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp độ rủi ro thiên tai

1. Rủi ro thiên tai được phân cấp đối với từng loại thiên tai, căn cứ vào cường độ, phạm vi ảnh hưởng, khu vực chịu tác động trực tiếp và khả năng gây thiệt hại của thiên tai.

2. Cấp độ rủi ro của mỗi loại thiên tai được phân tối đa thành 5 cấp và được gắn với một màu đặc trưng, theo mức độ tăng dần của rủi ro thiên tai:

a) Cấp 1 màu xanh dương nhạt là rủi ro nhỏ;

- b) Cấp 2 màu vàng nhạt là rủi ro trung bình;
- c) Cấp 3 màu da cam là rủi ro lớn;
- d) Cấp 4 màu đỏ là rủi ro rất lớn;
- đ) Cấp 5 màu tím là thảm họa.

Chương II

QUY ĐỊNH CHI TIẾT VỀ CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI

Điều 3. Cấp độ rủi ro thiên tai do áp thấp nhiệt đới, bão

Cấp độ rủi ro thiên tai do áp thấp nhiệt đới, bão có 3 cấp, thấp nhất là cấp 3 và cao nhất là cấp 5:

1. Rủi ro thiên tai cấp độ 3 gồm các trường hợp sau:

a) Áp thấp nhiệt đới, bão cấp 8, cấp 9 hoạt động trên Biển Đông (bao gồm cả khu vực quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa), vùng biển ven bờ (bao gồm vịnh Bắc Bộ, Nam vịnh Bắc Bộ, vùng biển từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi, vùng biển từ Bình Định đến Ninh Thuận, vùng biển từ Bình Thuận đến Cà Mau, vùng biển từ Cà Mau đến Kiên Giang), trên đất liền khu vực Bắc Bộ, Trung Bộ, Nam Bộ;

b) Bão mạnh cấp 10, cấp 11 hoạt động trên Biển Đông (bao gồm cả khu vực quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa), vùng biển ven bờ, trên đất liền khu vực Bắc Bộ, Trung Bộ;

c) Bão rất mạnh từ cấp 12 đến cấp 15 hoạt động trên Biển Đông (bao gồm cả khu vực quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa).

2. Rủi ro thiên tai cấp độ 4 gồm các trường hợp sau:

a) Bão mạnh cấp 10, cấp 11 hoạt động trên đất liền khu vực Nam Bộ;

b) Bão rất mạnh từ cấp 12 đến cấp 15 hoạt động trên vùng biển ven bờ, đất liền khu vực Bắc Bộ, Trung Bộ;

c) Siêu bão từ cấp 16 trở lên hoạt động trên Biển Đông (bao gồm cả khu vực quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa).

3. Rủi ro thiên tai cấp độ 5 gồm các trường hợp sau:

a) Bão rất mạnh từ cấp 12 đến cấp 15 hoạt động trên đất liền khu vực Nam Bộ;

b) Siêu bão từ cấp 16 trở lên hoạt động trên vùng biển ven bờ, đất liền khu vực Bắc Bộ, Trung Bộ.

4. Cấp độ rủi ro thiên tai do áp thấp nhiệt đới, bão được xem xét xác định tăng thêm một cấp, đến cấp cao nhất là cấp 5, khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Áp thấp nhiệt đới, bão hoạt động trên Biển Đông (bao gồm cả khu vực quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa), vùng biển ven bờ kết hợp với hoạt động của gió mùa Đông Bắc, gió mùa Tây Nam mạnh;

b) Áp thấp nhiệt đới, bão hoạt động trên đất liền nơi đang xảy ra mưa lớn, lũ, ngập lụt lớn hoặc trùng hợp với thời kỳ triều cường, nước biển dâng cao ở vùng ven bờ.

Điều 4. Cấp độ rủi ro thiên tai do lốc, sét, mưa đá

Cấp độ rủi ro thiên tai do lốc, sét, mưa đá có 2 cấp:

1. Rủi ro thiên tai cấp độ 1: Lốc, sét, mưa đá mức độ trung bình, trên phạm vi nhỏ.

2. Rủi ro thiên tai cấp độ 2: Lốc, sét, mưa đá mức độ mạnh, trên phạm vi rộng.

Điều 5. Cấp độ rủi ro thiên tai do mưa lớn

Cấp độ rủi ro thiên tai do mưa lớn có 3 cấp:

1. Rủi ro thiên tai cấp độ 1 gồm các trường hợp sau:

a) Lượng mưa trong 24 giờ từ 100 mm đến 200 mm, kéo dài từ 1 ngày đến 2 ngày ở vùng trung du, miền núi;

b) Lượng mưa trong 24 giờ từ trên 200 mm đến 500 mm, kéo dài từ 1 ngày đến 2 ngày ở khu vực đồng bằng.

2. Rủi ro thiên tai cấp độ 2 gồm các trường hợp sau:

a) Lượng mưa trong 24 giờ từ 100 mm đến 200 mm, kéo dài từ trên 2 ngày đến 4 ngày ở khu vực đồng bằng, trung du, miền núi;

b) Lượng mưa trong 24 giờ từ trên 200 mm đến 500 mm, kéo dài từ 1 ngày đến 2 ngày ở khu vực trung du, miền núi;

c) Lượng mưa trong 24 giờ trên 500 mm, kéo dài từ 1 ngày đến 2 ngày ở khu vực đồng bằng.

3. Rủi ro thiên tai cấp độ 3 gồm các trường hợp sau:

a) Lượng mưa trong 24 giờ từ trên 200 mm đến 500 mm, kéo dài từ trên 2 ngày đến 4 ngày ở khu vực đồng bằng, trung du, miền núi;

b) Lượng mưa trong 24 giờ trên 500 mm, kéo dài từ 1 ngày đến 2 ngày ở khu vực trung du, miền núi.

Điều 6. Cấp độ rủi ro thiên tai do nắng nóng

Cấp độ rủi ro thiên tai do nắng nóng có 3 cấp:

1. Rủi ro thiên tai cấp độ 1 gồm các trường hợp sau:

a) Đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày lên đến 39°C , 40°C , kéo dài từ trên 5 ngày đến 10 ngày;

b) Đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày vượt qua 40°C , kéo dài từ 3 ngày đến 5 ngày.

2. Rủi ro thiên tai cấp độ 2 gồm các trường hợp sau:

a) Đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày lên đến 39°C , 40°C , kéo dài trên 10 ngày;

b) Đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày vượt qua 40°C , kéo dài từ trên 5 ngày đến 10 ngày.

3. Rủi ro thiên tai cấp độ 3 khi xảy ra đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày vượt qua 40°C , kéo dài trên 10 ngày.

Điều 7. Cấp độ rủi ro thiên tai do hạn hán

Cấp độ rủi ro thiên tai do hạn hán có 4 cấp:

1. Rủi ro thiên tai cấp độ 1 gồm các trường hợp sau:

a) Tình trạng thiếu hụt lượng mưa tháng trên 50%, kéo dài từ 2 tháng đến 3 tháng và nguồn nước trong khu vực hạn hán thiếu hụt từ trên 50% đến 70% so với trung bình nhiều năm;

b) Tình trạng thiếu hụt lượng mưa tháng trên 50%, kéo dài từ trên 3 tháng đến 6 tháng và nguồn nước trong khu vực hạn hán thiếu hụt từ 20% đến 50% so với trung bình nhiều năm.

2. Rủi ro thiên tai cấp độ 2 gồm các trường hợp sau:

a) Tình trạng thiếu hụt lượng mưa tháng tới trên 50%, kéo dài từ 2 tháng đến 3 tháng và nguồn nước trong khu vực hạn hán thiếu hụt tới trên 70% so với trung bình nhiều năm;

b) Tình trạng thiếu hụt lượng mưa tháng tới trên 50%, kéo dài từ trên 3 tháng đến 6 tháng và nguồn nước trong khu vực hạn hán thiếu hụt từ trên 50% đến 70% so với trung bình nhiều năm;

c) Tình trạng thiếu hụt lượng mưa tháng tới trên 50%, kéo dài trên 6 tháng và nguồn nước trong khu vực hạn hán thiếu hụt từ 20% đến 50% so với trung bình nhiều năm.

3. Rủi ro thiên tai cấp độ 3 gồm các trường hợp sau:

a) Tình trạng thiếu hụt lượng mưa tháng tới trên 50%, kéo dài từ trên 3 tháng đến 6 tháng và nguồn nước trong khu vực hạn hán thiếu hụt tới trên 70% so với trung bình nhiều năm;

b) Tình trạng thiếu hụt lượng mưa tháng tới trên 50%, kéo dài trên 6 tháng và nguồn nước trong khu vực hạn hán thiếu hụt từ trên 50% đến 70% so với trung bình nhiều năm.

4. Rủi ro thiên tai cấp độ 4 khi xảy ra tình trạng thiếu hụt lượng mưa tháng tới trên 50%, kéo dài trên 6 tháng và nguồn nước trong khu vực hạn hán thiếu hụt tới trên 70% so với trung bình nhiều năm.

Điều 8. Cấp độ rủi ro thiên tai do rét hại, sương muối

Cấp độ rủi ro thiên tai do rét hại, sương muối có 3 cấp:

1. Rủi ro thiên tai cấp độ 1 gồm các trường hợp sau:

a) Đợt rét hại với nhiệt độ không khí trung bình ngày từ trên 8°C đến 13°C , kéo dài từ trên 5 ngày đến 10 ngày ở vùng đồng bằng; hoặc kéo dài trên 10 ngày ở miền núi;

b) Đợt rét hại với nhiệt độ không khí trung bình ngày từ trên 4°C đến 8°C , kéo dài từ 3 ngày đến 5 ngày ở vùng đồng bằng; hoặc kéo dài từ trên 5 ngày đến 10 ngày ở miền núi, trong đó có ngày xuất hiện sương muối;

c) Đợt rét hại với nhiệt độ không khí trung bình ngày từ 0°C đến 4°C , kéo dài từ 3 ngày đến 5 ngày ở miền núi, trong đó có ngày xuất hiện sương muối, băng tuyết.

2. Rủi ro thiên tai cấp độ 2 gồm các trường hợp sau:

a) Đợt rét hại với nhiệt độ không khí trung bình ngày từ trên 8°C đến 13°C , kéo dài trên 10 ngày ở vùng đồng bằng;

b) Đợt rét hại với nhiệt độ không khí trung bình ngày từ trên 4°C đến 8°C , kéo dài từ trên 5 ngày đến 10 ngày ở đồng bằng; hoặc kéo dài trên 10 ngày ở miền núi, trong đó có ngày xuất hiện sương muối;

c) Đợt rét hại với nhiệt độ không khí trung bình ngày từ 0°C đến 4°C , kéo dài từ 3 ngày đến 5 ngày ở vùng đồng bằng; hoặc kéo dài từ trên 5 ngày đến 10 ngày ở miền núi, trong đó có ngày xuất hiện sương muối, băng tuyết;